

Số: 23/2026/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 09 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nội dung và mức chi đối với hoạt động quản lý và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Xét Tờ trình số 173 /TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung và mức chi đối với hoạt động quản lý và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành Quy định nội dung và mức chi đối với hoạt động quản lý và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung và mức chi đối với hoạt động quản lý và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế:

a) Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

b) Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định mức lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVIII, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: KH&CN, Tài chính, Tư pháp;
- Cục KTVB và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT- XH tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- Liên thông Hệ thống phần mềm HĐND;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Đoàn Thị Hậu



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Nội dung và mức chi đối với hoạt động quản lý và thực hiện
nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng
ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về nội dung và mức chi đối với một số nội dung chi quản lý và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc phê duyệt, ban hành, quản lý chương trình, nhiệm vụ và hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
- Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân tham gia thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

- Các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc nội dung triển khai của các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo các Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ trong từng giai đoạn triển khai tại tỉnh được áp dụng quy định tại Quy định này và các quy định tài chính đặc thù (nếu có).
- Các nội dung và mức chi khác phục vụ xây dựng dự toán chi quản lý; thực hiện chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn

tỉnh Lạng Sơn không quy định tại Quy định này được thực hiện theo Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN, Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN và các quy định pháp luật có liên quan. Trường hợp các mức chi đã được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành thì áp dụng các mức chi quy định tại văn bản đó.

3. Khuyến khích các đơn vị sử dụng các nguồn vốn khác ngoài ngân sách nhà nước huy động để thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện theo các định mức chi tại Quy định này.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG VÀ MỨC CHI QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 4. Nội dung và mức chi hoạt động của các Hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Chi hoạt động của các Hội đồng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN, như sau:

1. Chi tiền thù lao

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị Tính	Mức chi
1	Chi Hội đồng: xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xét duyệt nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; xác định danh mục nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng; xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất vay; xác định danh mục các chương trình hỗ trợ tài chính, phân bổ kinh phí đối với từng chương trình hỗ trợ tài chính; tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển		
a	Chi họp Hội đồng	Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng		1.800
	Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		1.500
	Thư ký khoa học		300
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	

TT	Nội dung công việc	Đơn vị Tính	Mức chi
	Nhận xét đánh giá của thành viên (ủy viên) Hội đồng		700
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia phản biện		1.000
c	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch Hội đồng		700
	Phó chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		500
2	Chi Hội đồng tư vấn điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo		
a	Chi họp Hội đồng	Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng		1.500
	Phó Chủ tịch hội đồng; thành viên Hội đồng		1.000
	Thư ký khoa học		300
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét	
	Nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng		500
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia phản biện		700
3	Chi Hội đồng tư vấn đánh giá khả năng ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo		
a	Chi họp Hội đồng	01 Nhiệm vụ có 01 hoặc nhiều đơn vị có nhu cầu ứng dụng kết quả	

TT	Nội dung công việc	Đơn vị Tính	Mức chi
	Chủ tịch Hội đồng		1.800
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên Hội đồng		1.500
	Thư ký khoa học		300
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng		700
	Nhận xét đánh giá của Chủ tịch Hội đồng, chuyên gia phản biện		1.000
4	Chi Hội đồng tư vấn đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ công lập, chương trình, chính sách, chiến lược		
a	Chi họp Hội đồng	Hội đồng	Theo công lao động thực tế và mức chi lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư số 7/2026/TT- BNV ngày 05/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu
	Chủ tịch Hội đồng	Công	
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng	Công	
	Thư ký khoa học	Công	
	Thư ký hành chính	Công	

TT	Nội dung công việc	Đơn vị Tính	Mức chi
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng		1.000
5	Chi thù lao chuyên gia tư vấn độc lập; chuyên gia tư vấn độc lập phục vụ Hội đồng; chuyên gia tư vấn độc lập tham gia Tổ chuyên gia	Chuyên gia	1.500

2. Chi thù lao của các Hội đồng khác quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN được áp dụng bằng 100% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 1 khoản 1 Điều này.

Điều 5. Nội dung và mức chi tiền thù lao của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Chi tiền thù lao của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Đơn vị	Mức chi
1	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	1.000
2	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	700
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	300
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	200

Điều 6. Nội dung và mức chi công tác kiểm tra đánh giá trong kỳ và đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Chi tiền thù lao cho thành viên/chuyên gia tư vấn độc lập của đoàn đánh giá trong kỳ nhiệm vụ khoa học, công nghệ được áp dụng tối đa bằng 50% mức

chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 1 và mục 5 khoản 1 Điều 4 Quy định này.

3. Chi tiền thù lao cho thành viên/chuyên gia tư vấn độc lập của đoàn đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo được áp dụng tối đa bằng 100% mức chi của Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 1 và mục 5 khoản 1 Điều 4 Quy định này.

Điều 7. Nội dung và mức chi hội nghị, hội thảo khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Chi hội nghị thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học như sau:

a) Người chủ trì hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 1.600.000 đồng/buổi;

b) Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 560.000 đồng/buổi;

c) Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 4.000.000 đồng/báo cáo;

d) Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo khoa học: 2.400.000 đồng/báo cáo;

đ) Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 240.000 đồng/thành viên/buổi.

Điều 8. Nội dung và mức chi thù lao Ban Chủ nhiệm chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Ủy ban nhân dân tỉnh

Đối với các Chương trình có thành lập các Ban chủ nhiệm Chương trình, mức chi thù lao các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chủ nhiệm chương trình áp dụng theo mức chi cho thành viên hội đồng của Hội đồng tư vấn đánh giá khả năng ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại mục 3 khoản 1 Điều 4 Quy định này.

Điều 9. Nội dung và mức chi tổ chức xây dựng chiến lược, kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm, kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 05 năm của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chi điều tra khảo sát, thu thập và phân tích thông tin thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Chi cho công tác tổ chức và phí tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước và ngoài nước; hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ quá trình xây dựng chiến lược, kế hoạch thực hiện theo Điều 7 Quy định này và Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Chương III **QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG VÀ MỨC CHI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ** **KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

Điều 10. Nội dung và mức chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Chi thù lao cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được tính theo số tháng quy đổi tham gia thực hiện nhiệm vụ, cụ thể:

Đơn vị tính: Nghìn đồng/người/tháng

STT	Chức danh	Mức chi	Dự toán chi thù lao
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	56.000	Dự toán chi thù lao cho từng chức danh được tính theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN
2	Thư ký khoa học	16.800	
3	Thành viên chính	44.800	
4	Thành viên	22.400	
5	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	11.200	

Điều 11. Nội dung và mức chi thực hiện một số nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Chi công tác tổ chức và phí tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước và ngoài nước; hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo Điều 7 Quy định này và Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu thực hiện theo Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Chi tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bằng 50% mức chi Hội đồng xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại mục 1 khoản 1 Điều 4 Quy định này.

4. Chỉ cho tổ chức chủ trì để thực hiện công tác quản lý chung nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: kinh phí quản lý chung nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 400 triệu đồng/nhiệm vụ.

Điều 12. Nội dung và mức chi hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hình thức tài trợ

1. Hỗ trợ 100% kinh phí đối với các nội dung chi theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản.

2. Hỗ trợ một phần kinh phí đối với các nội dung chi quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, nhiệm vụ phát triển công nghệ và nhiệm vụ phát triển giải pháp xã hội với mức bảo đảm kinh phí như sau:

a) Hỗ trợ tối đa 80% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng và nhiệm vụ phát triển giải pháp xã hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Hỗ trợ tối đa 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Đối với nhiệm vụ quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2 do doanh nghiệp thực hiện, kinh phí hỗ trợ không bao gồm chi phí thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 15 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP.

3. Hỗ trợ một phần kinh phí đối với các nội dung chi quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP để xét tài trợ thực hiện các nhiệm vụ đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 5 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP như sau:

a) Hỗ trợ tối đa 30% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, kết quả thực hiện nhiệm vụ để tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới, quy trình mới, mô hình kinh doanh cải tiến đáng kể so với sản phẩm, dịch vụ, quy trình, mô hình kinh doanh đã có.

b) Hỗ trợ tối đa 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, trong thời gian thực hiện nhiệm vụ tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới, quy trình mới, mô hình kinh doanh mới.

c) Đối với nhiệm vụ quy định tại điểm a, điểm b, khoản 3 do doanh nghiệp thực hiện, kinh phí hỗ trợ không bao gồm chi phí thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 15 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP.

4. Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát triển quyền sở hữu trí tuệ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP gồm:

a) Nhiệm vụ phát triển quyền sở hữu trí tuệ đối với dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý;

b) Nhiệm vụ phát triển quyền sở hữu trí tuệ mà chủ sở hữu quyền là cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội;

c) Nhiệm vụ phát triển quyền sở hữu trí tuệ để phát triển công nghệ chiến lược theo Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

5. Nội dung chi và lập dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện theo quy định tại mục 3, mục 4 Chương II, Thông tư số 39/2025/TT-BKHHCN và các quy định khác có liên quan.

Điều 13. Nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ; hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo

1. Hỗ trợ 100% kinh phí hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP.

2. Hỗ trợ 100% kinh phí đối với hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP đối với cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

3. Hỗ trợ tối đa 70% kinh phí hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP đối với đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở ngoài công lập, doanh nghiệp và tổ chức khác, trừ đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Nội dung chi và lập dự toán ngân sách nhà nước thực hiện cho hoạt động hỗ trợ:

a) Tổ chức cuộc thi đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh:

- Chi giải thưởng cho các tác giả, nhóm tác giả có các công trình, giải pháp đoạt giải thưởng áp dụng theo mức chi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật, Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng, Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Các nội dung chi khác để tổ chức cuộc thi đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND.

b) Các nội dung chi và lập dự toán ngân sách nhà nước thực hiện cho hoạt động hỗ trợ ngoài nội dung quy định tại điểm a khoản này thì thực hiện theo quy định tại Chương III Thông tư số 39/2025/TT-BKHCHN và các quy định khác có liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt Danh mục đặt hàng trước ngày Quy định này có hiệu lực thì hành tiếp tục được thực hiện theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.